

ĐẨY MẠNH VÀ ĐỔI MỚI NGOẠI GIAO KINH TẾ ĐỂ XÂY DỰNG QUỐC GIA HÙNG CƯỜNG

✍️ ThS. Lâm Văn Thuyết

● **TÓM TẮT:** Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia ngày càng gay gắt, ngoại giao kinh tế đã trở thành một trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển quốc gia. Bài viết phân tích cơ sở lý luận của ngoại giao kinh tế, làm rõ vai trò của ngoại giao kinh tế trong việc xây dựng quốc gia hùng cường, đồng thời đánh giá thực tiễn triển khai ngoại giao kinh tế của một số quốc gia, đặc biệt là Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất các định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ngoại giao kinh tế, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

● **Từ khóa:** Ngoại giao kinh tế, quốc gia hùng cường, hội nhập quốc tế, sức mạnh quốc gia, phát triển bền vững.

● **ABSTRACT:** In the context of deepening globalization and increasingly intense strategic competition among nations, economic diplomacy has become a crucial pillar in national development strategies. This article analyzes the theoretical foundations of economic diplomacy, clarifies its role in building a strong and prosperous nation, and assesses the practical implementation of economic diplomacy in several countries, particularly Vietnam. On that basis, it proposes orientations and solutions to enhance the effectiveness of economic diplomacy, contributing to the realization of the goal of rapid and sustainable development and the elevation of national standing in the international arena.

● **Keywords:** Economic diplomacy, strong and prosperous nation, international integration, national power, sustainable development.

Ngày nhận bài: 19/12/2025

Ngày bình duyệt: 25/12/2025

Ngày duyệt đăng: 09/01/2026

Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sức mạnh quốc gia không còn được đo lường đơn thuần bằng tiềm lực quân sự hay lãnh thổ, mà ngày càng phụ thuộc vào năng lực kinh tế, trình độ khoa học – công nghệ, khả năng hội nhập và ảnh hưởng quốc tế. Ngoại giao kinh tế nổi lên như một công cụ chiến lược nhằm kết nối

lợi ích quốc gia với các dòng chảy toàn cầu về thương mại, đầu tư, tài chính, công nghệ và tri thức. Việc nghiên cứu ngoại giao kinh tế trong mối quan hệ với mục tiêu xây dựng quốc gia hùng cường có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn, đặc biệt đối với các quốc gia đang phát triển và chuyển đổi như Việt Nam.

1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NGOẠI GIAO KINH TẾ

1.1. Khái niệm ngoại giao kinh tế:

Ngoại giao kinh tế được hiểu là tổng thể các hoạt động đối ngoại của nhà nước nhằm phục vụ trực tiếp cho mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, thông qua việc thúc đẩy thương mại, đầu tư, viện trợ, hợp tác tài chính – tiền tệ, chuyển giao công nghệ và mở rộng thị trường. Không giống ngoại giao truyền thống thiên về chính trị – an ninh, ngoại giao kinh tế lấy lợi ích phát triển làm trung tâm và gắn chặt với chiến lược phát triển dài hạn của quốc gia.

1.2. Ngoại giao kinh tế trong cấu trúc sức mạnh quốc gia: Trong lý thuyết quan hệ quốc tế hiện đại, sức mạnh quốc gia bao gồm cả sức mạnh cứng (hard power) và sức mạnh mềm (soft power). Ngoại giao kinh tế đóng vai trò kết nối hai yếu tố này, vừa tạo nguồn lực vật chất cho phát triển, vừa nâng cao uy tín, hình ảnh và ảnh hưởng của quốc gia trên trường quốc tế.

2. VAI TRÒ CỦA NGOẠI GIAO KINH TẾ TRONG XÂY DỰNG QUỐC GIA HÙNG CƯỜNG

2.1. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh: Thông qua đàm phán các hiệp định thương mại tự do (FTA), thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và mở rộng thị trường xuất khẩu, ngoại giao kinh tế tạo điều kiện cho nền kinh tế quốc gia tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2.2. Thu hút nguồn lực cho phát triển bền vững: Ngoại giao kinh tế góp phần huy động các nguồn lực bên ngoài như vốn, công nghệ, tri thức quản lý và nguồn nhân lực chất lượng cao, qua đó hỗ trợ quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, số hóa và bền vững.

2.3. Nâng cao vị thế và ảnh hưởng quốc tế: Một nền kinh tế năng động, hội nhập sâu rộng sẽ tạo nền tảng vững chắc để

quốc gia tham gia định hình luật chơi khu vực và toàn cầu, từ đó nâng cao tiếng nói và vai trò trong các thể chế quốc tế.

3. THỰC TIỄN NGOẠI GIAO KINH TẾ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- *Kinh nghiệm quốc tế:* Nhiều quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức hay Singapore đã thành công trong việc gắn kết chặt chẽ ngoại giao kinh tế với chiến lược phát triển quốc gia, coi các cơ quan đại diện ở nước ngoài là “cánh tay nối dài” của nền kinh tế trong việc xúc tiến thương mại, đầu tư và đổi mới sáng tạo.

- *Thực tiễn Việt Nam:* Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong ngoại giao kinh tế, thể hiện qua mạng lưới FTA rộng khắp, môi trường đầu tư ngày càng cải thiện và kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng ấn tượng. Tuy nhiên, ngoại giao kinh tế vẫn đối mặt với những thách thức như chất lượng FDI chưa đồng đều, năng lực dự báo và tham mưu chiến lược còn hạn chế, sự phối hợp liên ngành chưa thật sự hiệu quả.

4. NHỮNG KẾT QUẢ QUAN TRỌNG

4.1. Mở rộng hợp tác kinh tế -thương mại quốc tế: Việt Nam tiến hành nhiều hoạt động đối ngoại có nội dung kinh tế trong các chuyến thăm và tiếp xúc lãnh đạo cấp cao, ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác quan trọng với đối tác lớn trên thế giới. Trong năm 2025, Việt Nam tổ chức khoảng 75 hoạt động đối ngoại lớn cấp lãnh đạo, nâng cấp quan hệ với 17 quốc gia, và ký kết ~350 thỏa thuận hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư - khoa học & công nghệ, cao gấp 2.5 lần so với 2024. Bên cạnh đó là việc mở rộng các hiệp định thương mại tự do (FTA) - Việt Nam hiện là thành viên của 17 FTA, bao phủ nhiều thị trường quan trọng trên thế giới - từ CPTPP đến EVFTA - giúp doanh nghiệp Việt tận dụng ưu đãi thuế quan và mở rộng xuất khẩu.

4.2. Đẩy mạnh ngoại giao thương mại và thúc đẩy xuất khẩu: Nhờ ngoại giao kinh tế, Việt Nam củng cố các thị trường truyền thống và mở rộng *thị trường mới* ở Trung Đông, châu Phi, Trung Á và châu Mỹ Latinh. Tổng kim ngạch xuất – nhập khẩu của Việt Nam dự kiến vượt ~900 tỉ USD vào 2025, giúp nước ta lọt vào top 15 nền kinh tế có quy mô thương mại lớn nhất thế giới. Bên cạnh đó, Ngoại giao kinh tế hỗ trợ các ngành nông nghiệp - lâm - thủy sản mở *cửa thị trường mới* (nhất là Trung Đông và châu Phi), tăng giá trị xuất khẩu và đáp ứng tiêu chuẩn thị trường quốc tế.

4.3. Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) và công nghệ: Thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại và ngoại giao kinh tế, Việt Nam thu hút được nhiều dự án đầu tư quy mô lớn từ các tập đoàn toàn cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao, bán dẫn, dịch vụ, sản xuất. Ngoại giao kinh tế ngày càng bao gồm các thỏa thuận về *khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*, giúp Việt Nam tiếp cận công nghệ tiên tiến, thu hút chuyên gia và nâng cao trình độ công nghệ trong nước.

4.4. Củng cố vị thế quốc tế và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp: Ngoại giao kinh tế không chỉ là ký kết hiệp định mà còn giúp *quảng bá thương hiệu Việt Nam, thu hút khách du lịch*, và hỗ trợ doanh nghiệp Việt tiếp cận thị trường khó tính. Các đại sứ quán và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tổ chức hàng trăm hoạt động xúc tiến thương mại - đầu tư - du lịch, giúp doanh nghiệp Việt kết nối đối tác, tìm kiếm thị trường mới.

Ngoại giao kinh tế đã đóng góp không nhỏ vào những thành tựu nổi bật của Việt Nam như: *Kim ngạch xuất - nhập khẩu tăng mạnh*, mở rộng thị trường; *Việt Nam trở thành một “điểm đến đầu tư hấp dẫn”* với nhiều dự án FDI và thu hút công nghệ; *Giá trị kinh tế từ các FTA được khai thác hiệu quả*, góp phần phục hồi và phát triển sản xuất – xuất khẩu; *Thương hiệu quốc gia*

Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, tạo thuận lợi cho hợp tác lâu dài.

5. NGOẠI GIAO KINH TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ SÂU RỘNG ĐANG ĐẠT NHIỀU THÀNH TỰU, NHƯNG CŨNG ĐỐI MẶT VỚI KHÔNG ÍT THÁCH THỨC

Có thể khái quát một số thách thức chính như sau:

5.1. Cạnh tranh chiến lược và bất ổn địa chính trị toàn cầu: Cạnh tranh giữa các nước lớn (Mỹ – Trung Quốc, Nga – phương Tây...) làm gia tăng rủi ro trong thương mại, đầu tư và chuỗi cung ứng. Trong khi đó, Việt Nam phải giữ cân bằng quan hệ với các đối tác lớn, tránh bị cuốn vào các xung đột lợi ích, trong khi vẫn bảo đảm lợi ích kinh tế quốc gia.

5.2. Phụ thuộc vào thị trường và chuỗi cung ứng bên ngoài: Xuất khẩu của Việt Nam còn phụ thuộc nhiều vào một số thị trường lớn (Mỹ, Trung Quốc, EU). Nền kinh tế dễ bị tổn thương trước các cú sốc như suy thoái toàn cầu, dịch bệnh, xung đột thương mại, đứt gãy chuỗi cung ứng.

5.3. Gia tăng các rào cản thương mại mới: Các nước ngày càng áp dụng tiêu chuẩn cao về môi trường, lao động, phát triển bền vững, chuyển đổi xanh, thuế carbon (CBAM của EU). Trong khi Việt Nam gặp khó khăn trong việc thích ứng nhanh với các quy định mới, đặc biệt với doanh nghiệp vừa và nhỏ.

5.4. Hạn chế trong tận dụng các hiệp định thương mại tự do (FTA): Dù tham gia nhiều FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP...), tỷ lệ doanh nghiệp tận dụng ưu đãi còn chưa cao. Cùng với đó, năng lực thông tin, pháp lý, và khả năng đáp ứng quy tắc xuất xứ của doanh nghiệp còn hạn chế.

5.5. Cạnh tranh thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) chất lượng cao: Nhiều quốc gia trong khu vực cũng cải thiện môi trường đầu tư, đưa ra ưu đãi hấp dẫn. Việt Nam cần

chuyển từ thu hút FDI số lượng sang chất lượng, gắn với công nghệ cao, chuyển giao công nghệ và phát triển bền vững.

5.6. Năng lực phối hợp giữa ngoại giao và kinh tế trong nước: Sự phối hợp giữa các cơ quan ngoại giao với bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp đôi khi chưa thật sự đồng bộ. Ngoại giao kinh tế chưa gắn chặt với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và chiến lược phát triển ngành.

5.7. Chất lượng nguồn nhân lực làm ngoại giao kinh tế: Đội ngũ cán bộ ngoại giao kinh tế còn thiếu chuyên gia sâu về tài chính, công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế xanh; Kỹ năng phân tích, dự báo, xử lý tranh chấp thương mại quốc tế cần tiếp tục được nâng cao.

5.8. Yêu cầu chuyển đổi số và đổi mới phương thức ngoại giao: Ngoại giao kinh tế cần thích ứng với ngoại giao số, sử dụng dữ liệu lớn, nền tảng số để hỗ trợ doanh nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ trong xúc tiến thương mại, đầu tư còn chưa đồng đều.

6. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ NGOẠI GIAO KINH TẾ

6.1. Hoàn thiện tư duy chiến lược về ngoại giao kinh tế: Cần xác định ngoại giao kinh tế là một trụ cột trung tâm của ngoại giao hiện đại, gắn chặt với chiến lược phát triển đất nước và mục tiêu xây dựng quốc gia hùng cường. Tư duy, nhận thức của Đảng và Nhà nước về công tác ngoại giao kinh tế không ngừng được đổi mới và hoàn thiện nhằm bắt kịp những chuyển biến nhanh của thời đại, đáp ứng các yêu cầu phát triển mới của đất nước. Trong đó, ngoại giao kinh tế luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong hoạt động đối ngoại, cơ bản, trung tâm của nền ngoại giao Việt Nam, một động lực quan trọng để phát triển đất nước nhanh, bền vững.

6.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngoại giao: Đội ngũ cán bộ làm ngoại giao kinh tế cần được trang bị kiến thức liên

ngành về kinh tế, luật pháp quốc tế, khoa học – công nghệ và kỹ năng đàm phán trong môi trường toàn cầu hóa. Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026 của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế (sáng 14/1/2026), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu một trong những nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng hội nhập kinh tế phục vụ phát triển các lĩnh vực chiến lược, trong đó có khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, văn hóa...

6.3. Tăng cường phối hợp giữa đối ngoại và phát triển trong nước: Ngoại giao kinh tế chỉ phát huy hiệu quả khi được gắn kết chặt chẽ với cải cách thể chế, nâng cao năng lực doanh nghiệp và cải thiện môi trường kinh doanh trong nước.

Đối ngoại và hội nhập quốc tế là điểm sáng trong bối cảnh tình hình thế giới nhiều khó khăn; trong đó ngoại giao kinh tế đạt nhiều kết quả ấn tượng. Qua đó, uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao trong nền kinh tế thế giới, nền chính trị toàn cầu và nền văn minh nhân loại. Đến nay, Việt Nam đã ký kết, tham gia 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA); có quan hệ ngoại giao với 194 nước, trong đó có tất cả các thành viên của Liên hợp quốc; đã thiết lập khuôn khổ đối tác toàn diện trở lên với 42 nước, trong đó có 17 thành viên G20, có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với toàn bộ 5 nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc... Việt Nam đảm nhiệm nhiều trọng trách đa phương quan trọng như chủ nhà tổ chức Diễn đàn Tương lai ASEAN, Hội nghị thượng đỉnh Diễn đàn đối tác vì tăng trưởng xanh và các mục tiêu toàn cầu 2030 lần thứ 4 (P4G), Lễ mở ký Công ước chống tội phạm mạng...

6.4. Đổi mới công tác ngoại giao kinh tế: Đây không còn là lựa chọn, mà đã trở thành đòi hỏi khách quan của thực tiễn, là yêu cầu cấp bách, là lựa chọn chiến lược và là một trong những ưu tiên hàng đầu để

góp phần hiện thực hoá khát vọng phát triển hùng cường, thịnh vượng của dân tộc.

Bước sang giai đoạn phát triển mới, trong bối cảnh tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhìn chung khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi; ngoại giao kinh tế đứng trước yêu cầu chuyển mình mạnh mẽ để song hành cùng quyết tâm thực hiện thắng lợi 02 mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước. Dự thảo văn kiện Đại hội XIV đã nhấn mạnh “*đẩy mạnh ngoại giao toàn diện phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ*”. Trong đó, đổi mới công tác ngoại giao kinh tế là đòi hỏi khách quan của thực tiễn, là yêu cầu cấp bách, là lựa chọn chiến lược và là một trong những ưu tiên hàng đầu để góp phần hiện thực hoá khát vọng phát triển hùng cường, thịnh vượng của dân tộc.

Phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026 của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế (sáng 14/1/2026), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết: Ngoại giao

kinh tế thời gian tới đứng trước 03 trọng trách lớn: *Một là*, góp phần kiến tạo không gian chiến lược để đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng. *Hai là*, phát huy vai trò động lực quan trọng góp phần thu hút nguồn lực, tháo gỡ điểm nghẽn và giải quyết các bài toán lớn để tạo đột phá về tăng trưởng và phát triển của đất nước, nhất là thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. *Ba là*, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đồng thời chủ động tích cực hội nhập quốc tế.

Ngoại giao kinh tế là công cụ chiến lược không thể thiếu trong tiến trình xây dựng quốc gia hùng cường trong bối cảnh thế giới biến động nhanh chóng và phức tạp. Việc triển khai hiệu quả ngoại giao kinh tế không chỉ giúp huy động nguồn lực cho phát triển, mà còn góp phần nâng cao vị thế, uy tín và sức mạnh tổng hợp của quốc gia. Đối với Việt Nam, đẩy mạnh và nâng tầm ngoại giao kinh tế là yêu cầu khách quan, đồng thời là lựa chọn chiến lược để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hùng cường./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *Bài viết của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về ngoại giao kinh tế và xây dựng quốc gia hùng cường* (Chinhphu.vn)
2. *Thông tin từ Bộ Ngoại giao Việt Nam về việc phát huy vai trò đối ngoại trong phát triển kinh tế.*
3. *Tài liệu về ngoại giao đa phương của Việt*

Nam trong bối cảnh mới (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh).

4. *Ngoại giao kinh tế chuyển mình mạnh mẽ vì sự phát triển hùng cường của dân tộc* (Chinhphu.vn).
5. *Giữ gìn và phát huy truyền thống vẻ vang, quyết tâm xây dựng ngành ngoại giao vững mạnh, toàn diện, hiện đại* (MoFA.gov.vn).